

Số: 05/2021/QĐST-DS

Đà Lạt, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 245, 246, 247, 248 và 254 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Tấn H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 30, tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 30, tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959. Địa chỉ: tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt.

Địa chỉ: tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Th đồng ý cho ông Hồ Tấn H, bà Nguyễn Thị V sử dụng phần diện tích đất 26.57m² (vị trí số 2) theo như họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất ngày 22/01/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt để làm lối đi riêng cho thửa đất số 249, tờ bản đồ số 10, tại tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh D (hiện nay ông Hồ Tấn H, bà Nguyễn Thị V đang sử dụng).

Vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Th đồng ý cho ông Hồ Tấn H, bà Nguyễn Thị V sử dụng chung phần diện tích đất 55.83m² (vị trí số 3) theo như họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất ngày 22/01/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt để làm lối đi chung cho thửa đất số 249, tờ bản đồ số 10, tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh D (hiện nay ông Hồ Tấn H, bà Nguyễn Thị V đang sử dụng).

Vợ chồng ông Hồ Tấn H, Nguyễn Thị V đồng ý trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Th số tiền 212.950.000đ (hai trăm mười hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Ông Hồ Tấn H nhận chịu 5.473.750đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0011965 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Ông Hồ Tấn H còn phải nộp 4.973.750đ (bốn triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS thành phố Đà Lạt;
- THA DS thành phố Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Văn Hồng